

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU

ĐÁNH GIÁ NHẬN THỨC VÀ THÁI ĐỘ VỀ
SỨC KHỎE TÌNH DỤC & SỨC KHỎE TÂM THẦN,
TRẢI NGHIỆM SỬ DỤNG DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE
CỦA NHÓM LGBTQ NỮ TẠI VIỆT NAM



Hà Nội - 2019
LỜI CẢM ƠN

Nhóm nghiên cứu từ Doanh nghiệp Xã hội Hải Đăng, Mạng lưới Nữ Yêu Nữ Association (NYNA), Mạng lưới Nữ yêu nữ (NYN) và nhóm NextGen Hà Nội xin chân thành cảm ơn tất cả những người đã trực tiếp tham gia khảo sát để chúng tôi có thể có được những thông tin chân thực nhất phục vụ cho quá trình nghiên cứu.

Chúng tôi xin cảm ơn các tổ chức LGBT+, các fanpage cộng đồng và các cá nhân LGBT+ tại Việt Nam đã hỗ trợ chúng tôi chia sẻ thông tin để khảo sát đến gần hơn tới đối tượng nghiên cứu.

Nhóm nghiên cứu:

- Đoàn Thanh Tùng
- Hà Kiều Oanh
- Yuki
- Min
- Nờ

MỤC LỤC

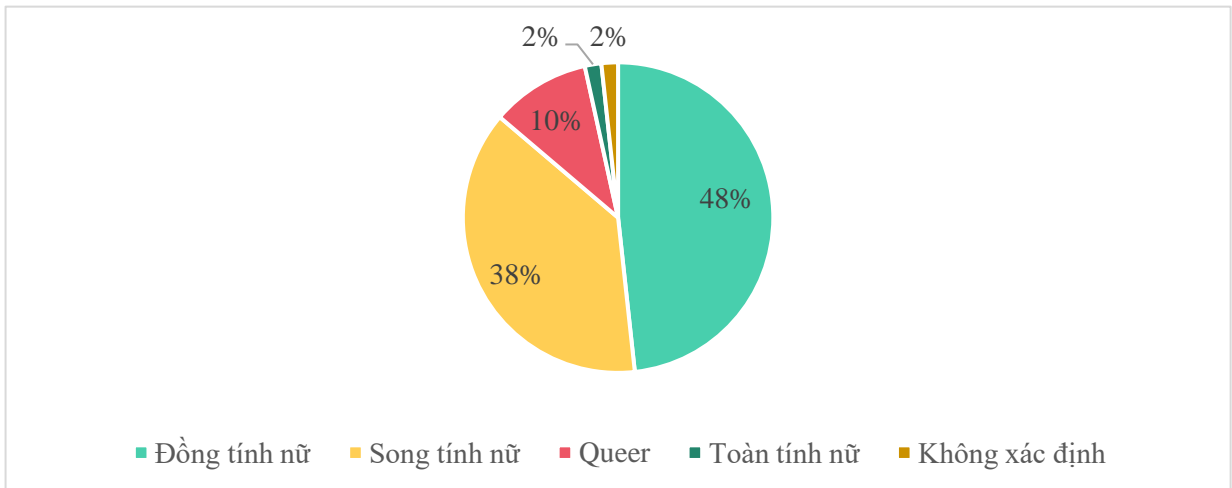
1. Thông tin khách thể	2
2. Sự quan tâm đến vấn đề sức khỏe tình dục và sức khỏe tâm thần.....	5
3. Nhận thức và thái độ về sức khỏe tình dục	6
4. Khả năng tiếp cận thông tin về sức khỏe tình dục và sức khỏe tâm thần.....	11
5. Nhu cầu thông tin về sức khỏe tình dục và sức khỏe tâm thần	11
6. Đánh giá trải nghiệm sử dụng dịch vụ y tế đặc thù	13

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

- LBQ – Lesbian, Bisexual, Queer
- LGBTQ – Lesbian, Gay, Bisexual, Queer
- STDs: Các bệnh lây lan qua đường tình dục

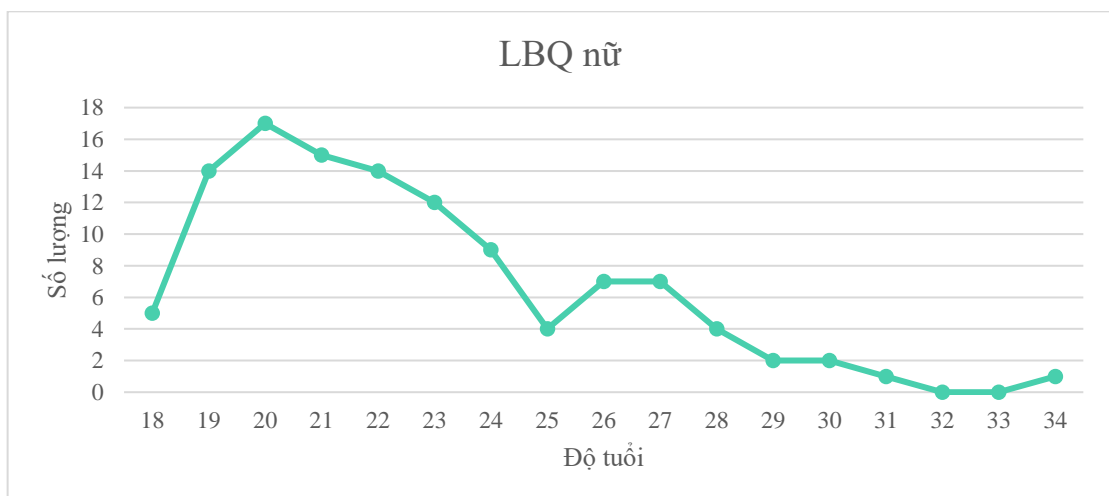
1. Thông tin khách thể

Khảo sát được thực hiện trên 93 LBQ nữ, bao gồm: 48.3% đồng tính nữ, 37.9% song tính nữ, 10.3% queer nữ và 3.4% khác.



Biểu đồ 1.1. Xu hướng tính dục

Khách thể tham gia nghiên cứu có độ tuổi trung bình là 22.5, trong đó hầu hết khách thể tham gia nghiên cứu thuộc độ tuổi dưới 25 (77.6%), 20.7% khách thể từ 25 đến 30 tuổi và chỉ có 1.7% trên 30 tuổi. Về thu nhập, khoảng 55% đối tượng có thu nhập dưới 5 triệu, 31% có thu nhập từ 5 đến 10 triệu và số còn lại có thu nhập trên 10 triệu. Trong đó, những bạn trong độ tuổi 20 - 21 chiếm số lượng lớn nhất, bởi vậy phần lớn các bạn còn đi học chưa có thu nhập cá nhân mà chủ yếu vẫn còn phụ thuộc vào bố mẹ, một số bạn khác vừa ra trường chưa xin được việc làm.



Biểu đồ 1.2. Độ tuổi của khách thể tham gia khảo sát

Nhóm khách thể có trình độ học vấn cao, gần 76% trên tổng số 58 người tham gia khảo sát có trình độ học vấn ở mức Cao đẳng, Đại học hay sau Đại học, chỉ có 18.9%

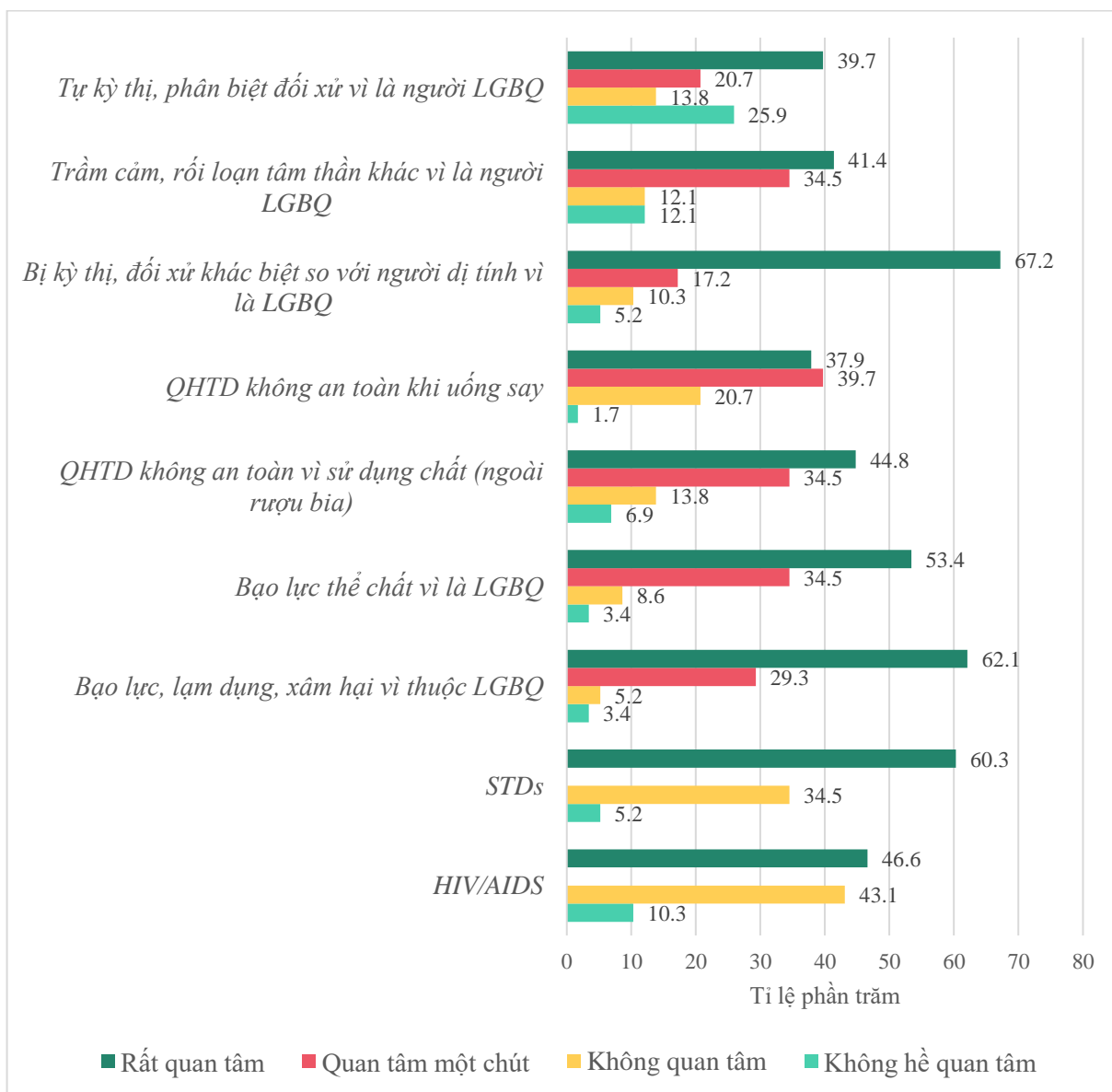
người tốt nghiệp trung học cơ sở hay trung học phổ thông. Khảo sát tiếp cận đến phần lớn khách thể ở hai thành phố lớn, 46.6% ở Thành phố Hồ Chí Minh và 34.5% ở Hà Nội. Ngoài ra, có 19% đối tượng tham gia ở các tỉnh thành phố khác nhau: Hải Dương, Bắc Ninh, Nghệ An, Đắk Lắk, Kiên Giang, Cần Thơ, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Sự quan tâm đến vấn đề sức khỏe tình dục và sức khỏe tâm thần

Nhìn chung, những nhóm LBQ nữ có mức độ quan tâm trung bình với vấn đề sức khỏe tình dục và sức khỏe tâm thần (56.9%), còn lại có 19% khách thể rất quan tâm và 14% khách thể không quan tâm lắm đến vấn đề này. Đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng những người quan tâm đến sức khỏe tình dục thì cũng có mối quan tâm đáng kể đến vấn đề sức khỏe tâm thần ($r = 0.448, p < 0.01$).

Hầu hết LBQ nữ quan tâm đến các bệnh lây lan qua đường tình dục (STDs) và vấn đề bị bạo lực, lạm dụng hay xâm hại tình dục. Cụ thể, 60.3% khách thể rất quan tâm đến các bệnh lây lan qua đường tình dục (ngoài trừ HIV) và 62.3% rất quan tâm đến việc bị bạo hành, lạm dụng hay xâm hại tình dục liên quan đến việc mình thuộc cộng đồng LGBTQ. Theo sau đó là HIV/ AIDS, với 46.6% trên tổng số 58 LBQ nữ rất quan tâm và quan tâm đến vấn đề này. Ngoài ra, việc có quan hệ tình dục không an toàn khi sử dụng đồ uống có cồn hay chất kích thích cũng được quan tâm đáng kể, 37.9% khách thể rất quan tâm đến việc quan hệ tình dục không an toàn khi uống say và 44.8% khách thể lo ngại về việc quan hệ tình dục không an toàn do sử dụng chất kích thích khác.

Sức khỏe tâm thần cũng được nhóm LBQ nữ quan tâm đáng kể, đáng lo ngại nhất đối với họ là nguy cơ bị bạo hành, lạm dụng hay thậm chí là bị xâm hại vì họ thuộc cộng đồng LGBTQ (61.2% rất quan tâm). Bên cạnh đó, 39.7% khách thể nữ cũng quan tâm đến việc liệu họ có bị kỳ thị, đối xử khác biệt so với người dị tính vì họ có xu hướng tính dục thiểu số hay không. Trầm trọng hơn nữa là những vấn đề sức khỏe tâm thần kéo dài ảnh hưởng lớn đến cuộc sống, công việc hằng ngày như trầm cảm cũng là điều khiến khoảng 40% LBQ nữ lo ngại. Nhìn chung, các khách thể nữ có những lo lắng về việc người khác có thái độ hay hành vi không tốt với mình và những ảnh hưởng xấu về mặt tâm lý có thể bị ảnh hưởng sau đó liên quan đến tính dục của mình.



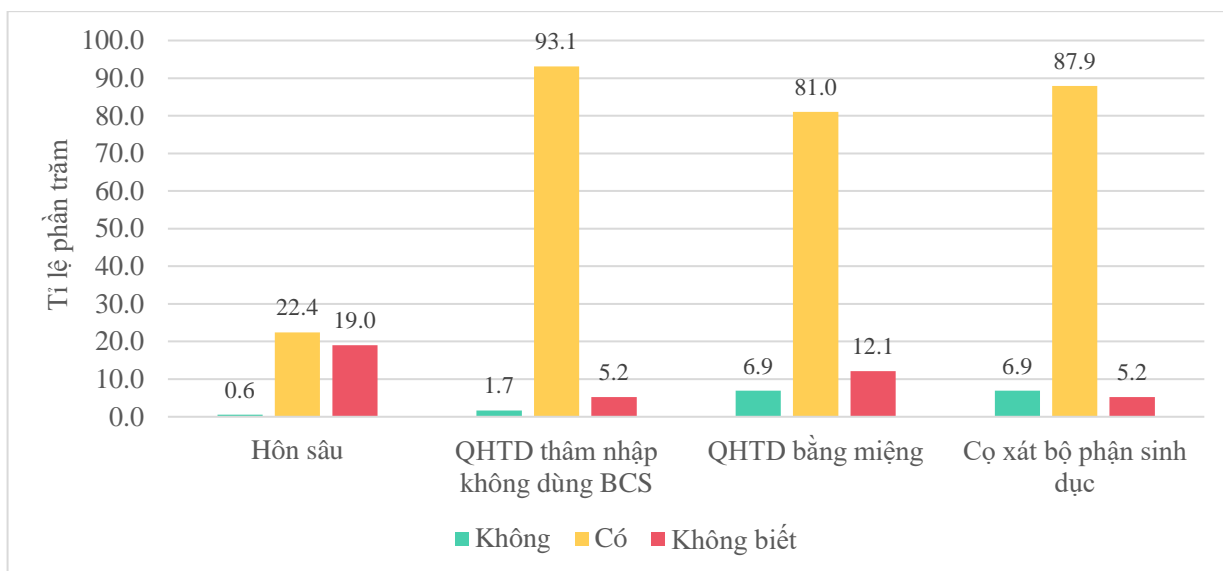
Biểu đồ 2.1. Mức độ quan tâm đến sức khỏe tình dục và sức khỏe tâm thần

3. Nhận thức và thái độ về sức khỏe tình dục

Khi đề cập đến nhận thức về sức khỏe tình dục của nhóm LBQ nữ, chúng tôi tập trung vào hai khía cạnh chính là mức độ hiểu biết về các bệnh lây lan qua đường tình dục và HIV. Tuy nhiên, chúng tôi cũng xem xét đến nhận thức và thái độ trong việc sử dụng bao cao su (BCS), đồ uống có cồn, chất kích thích và PrEP trong phòng ngừa lây nhiễm HIV bởi đây là những yếu tố liên quan trực tiếp đến việc làm làm thiếu hay gia tăng các nguy cơ liên quan đến sức khỏe tình dục, đặc biệt là HIV/AIDS.

Đánh giá chung về mức độ hiểu biết của LGQ nữ về STDs, 65.5% khách thể tự nhận thấy rằng bản thân có hiểu biết về STDs, trong khi chỉ có 3.4% người cho rằng mình không có hiểu biết về vấn đề này. Khi được hỏi về các con đường lây lan, hầu hết các khách thể đều biết rằng quan hệ tình dục không sử dụng BCS (93.1%), quan hệ tình

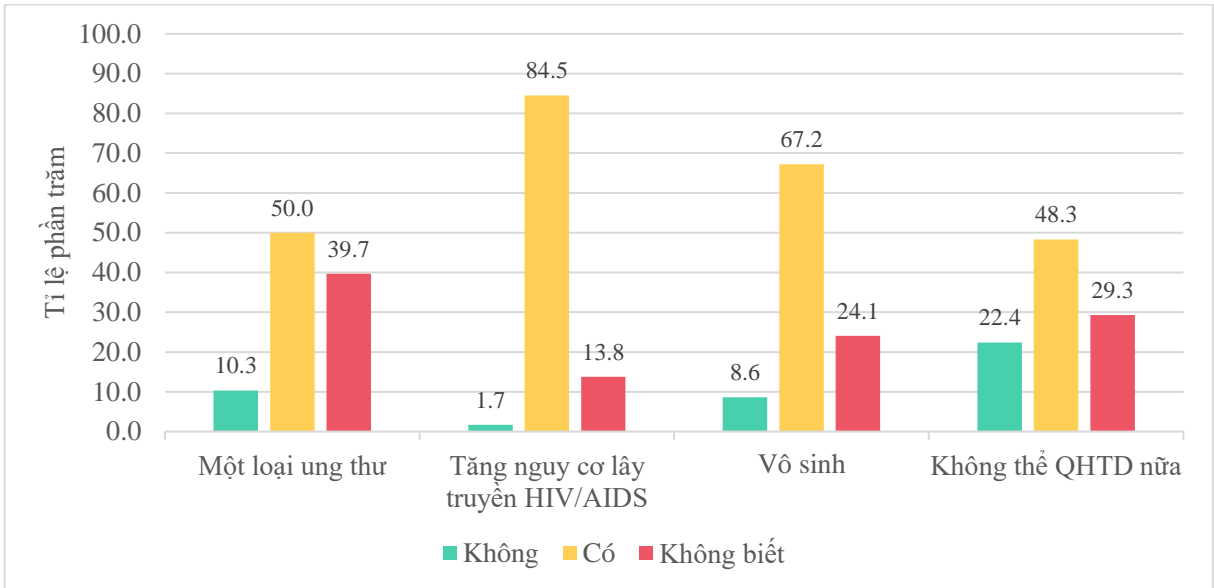
dục bằng miệng (81%) hay cọ xát bộ phận sinh dục (87.9%) đều có thể bị lây nhiễm STDs. Tuy nhiên, đến 58.6% khách thể cho rằng “hôn sâu” không có nguy cơ lây nhiễm STDs mặc dù “hôn sâu” cũng là một con đường lây nhiễm STDs thông qua tuyến nước bọt. Một số LBQ nữ vẫn nghĩ rằng tất cả các STDs đều có những triệu chứng điển hình có thể nhận biết được (25.8%) và STDs chỉ có thể lây truyền khi các triệu chứng đã xuất hiện (19%). Ngoài ra, đối với khoảng 27% khách thể, nếu họ chỉ có một bạn tình thì không cần phải lo lắng về vấn đề STDs.



Biểu đồ 3.1. Hiểu biết về các con đường lây nhiễm STDs ở nhóm LBQ nữ

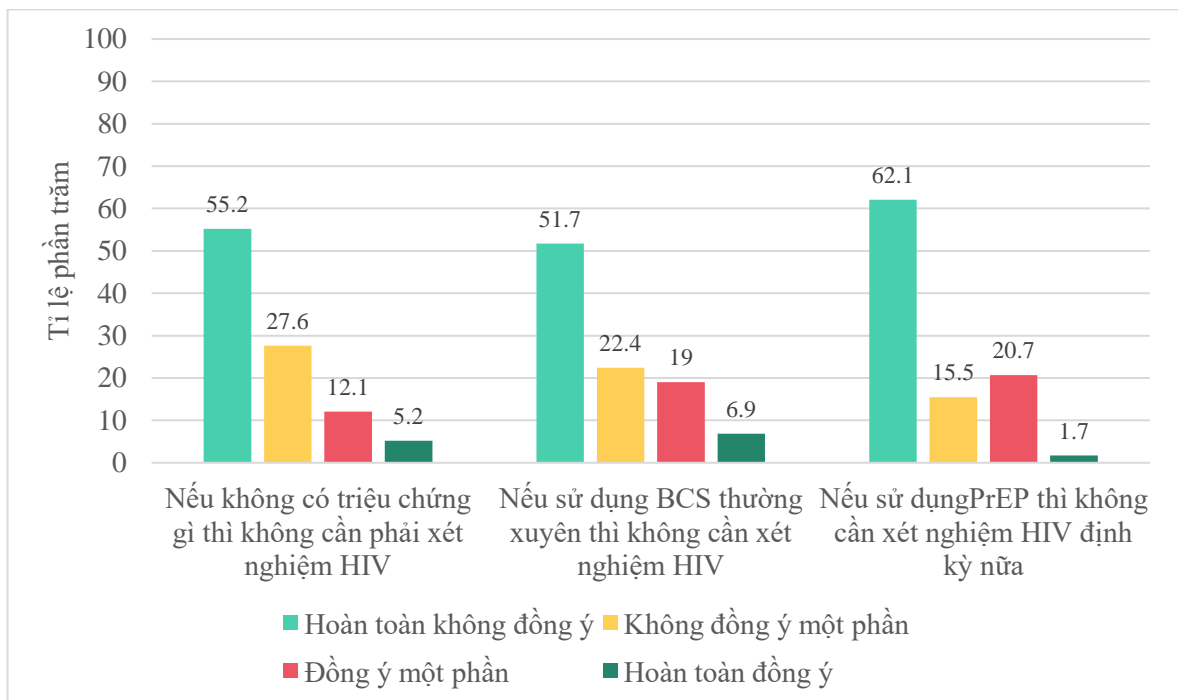
Hầu hết các khách thể đều nhận biết được những hệ quả của STDs, trong đó việc gia tăng nguy cơ lây truyền HIV/AIDS được nhiều khách thể nhận biết nhất (84.5%), tiếp theo là nguy cơ vô sinh (67.2%), gây ung thư (50%) và có khả năng không thể quan hệ tình dục nữa (48.3%). Tuy nhiên, vẫn có một số lượng khách thể không biết về những hệ quả này, đặc biệt có đến 39.7% khách thể không biết rằng STDs có thể dẫn đến việc hình thành một loại ung thư (ví dụ như ung thư cổ tử cung, âm đạo...) và 41.4% khách thể đồng ý rằng STDs có thể chữa khỏi được và không gây nguy hiểm.

Mặc dù phần lớn LBQ nữ hiểu được con đường lây nhiễm và nguy cơ dẫn đến các bệnh nguy hiểm của STDs nhưng vẫn có gần 50% khách thể cảm thấy khó khăn khi đề cập về STDs với bạn tình. Ngoài ra, 26.6% khách thể cho rằng nếu chỉ có một bạn tình thì STDs không phải vấn đề cần lo lắng.



Biểu đồ 3.2. Hiểu biết về hệ quả của STDs ở nhóm LBQ nữ

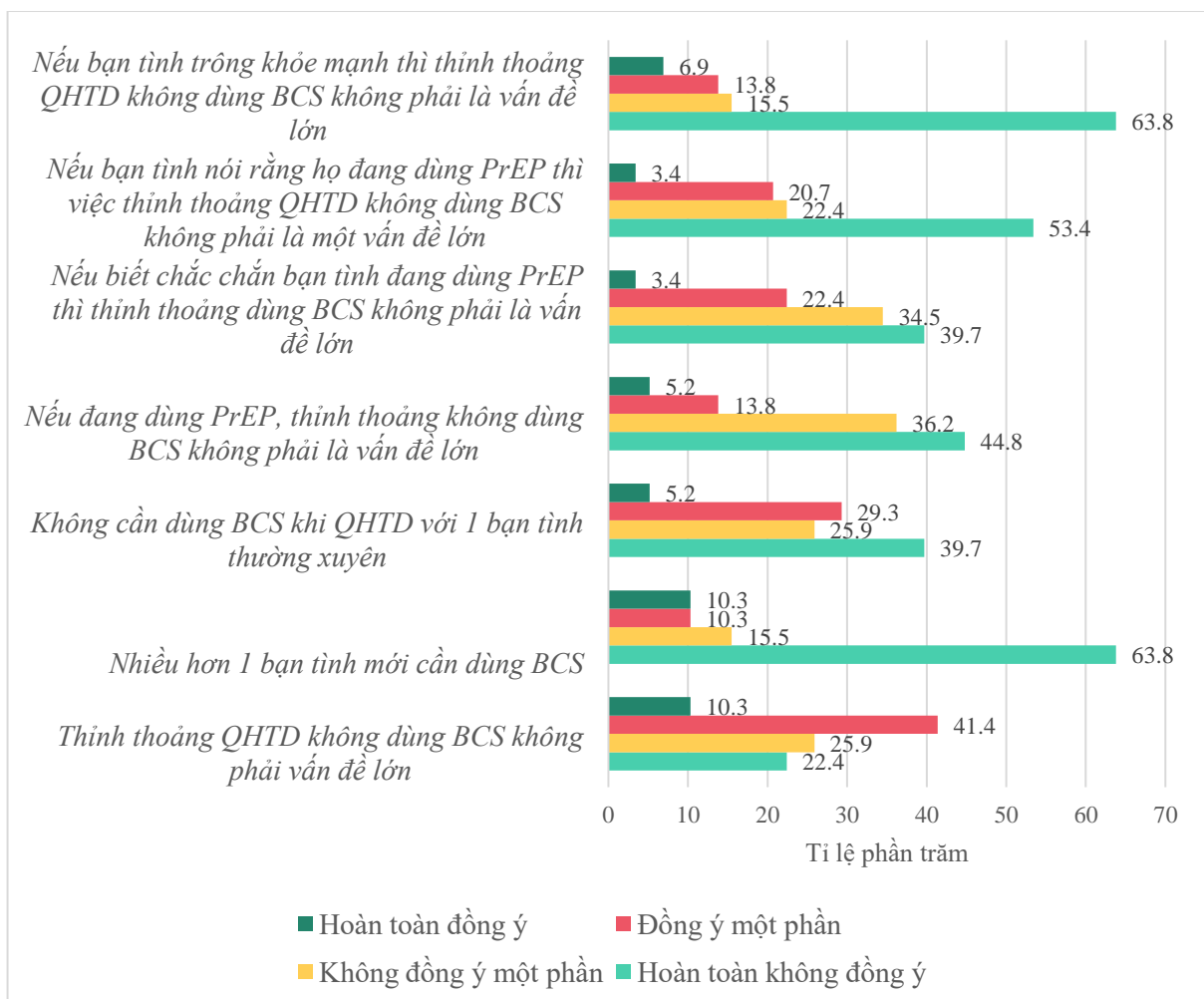
Xét về mức độ quan tâm về phòng ngừa HIV, vẫn có một số ít khách thể đánh giá thấp nguy cơ lây truyền, 20.7% khách thể cho rằng nếu sử dụng PrEP thì không cần xét nghiệm HIV định kỳ, khoảng 26% khách thể cho rằng nếu sử dụng BCS thường xuyên và không có triệu chứng gì thì không cần xét nghiệm HIV. Điều này có thể xuất phát từ mối lo ngại của LGQ nữ về việc bảo mật thông tin khi xét nghiệm HIV tại các cơ sở y tế và tổ chức cộng đồng, khoảng 67% khách thể lo lắng về vấn đề này.



Biểu đồ 3.3. Quan niệm về xét nghiệm HIV ở LBQ nữ

Để có thể giảm thiểu STDs và HIV/AIDS thì quan hệ tình dục an toàn là một khía cạnh quan trọng cần quan tâm. Trong đó, vai trò của việc có nhận thức và thái độ đúng đắn về việc sử dụng BCS hay chất kích thích trong quan hệ tình dục được đánh giá cao.

Theo kết quả khảo sát, một số khách thể chưa đánh giá cao vai trò của BCS, đối với họ thỉnh thoảng quan hệ tình dục không sử dụng BCS không phải là một vấn đề lớn (51.7%) và không cần sử dụng BCS khi quan hệ tình dục nếu chỉ quan hệ thường xuyên với một bạn tình duy nhất (34.5%). Dù vậy, hầu hết khách thể chú trọng đến việc sử dụng BCS khi bản thân hay bạn tình đang trong quá trình sử dụng PrEP. Trong đó, 44.8% khách thể hoàn toàn không đồng ý với việc thỉnh thoảng dùng BCS khi họ đang dùng PrEP, 39.7% khách thể xem là việc họ biết chắc chắn bạn tình đang dùng PrEP mà thỉnh thoảng quan hệ tình dục không dùng BCS là một vấn đề đáng lo ngại và nếu chỉ nghe bạn tình nói về vấn đề này thì họ càng lo ngại hơn (53.4%). Tuy nhiên, vẫn có khoảng 19% LBQ nữ cho rằng thỉnh thoảng vẫn có thể không sử dụng BCS nếu trông bạn tình của mình khỏe mạnh như da dẻ hồng hào, không gầy gò....



Biểu đồ 3.4. Quan niệm về việc sử dụng bao cao su ở LBQ nữ

Về thái độ của LBQ nữ khi đề cập đến việc sử dụng BCS, dù là đề nghị sử dụng BCS thường xuyên hay bất chợt một lần thì hầu hết LBQ nữ đều cảm thấy được quan tâm (hơn 70%), khoảng 50 - 55% khách thể thấy nhẹ nhõm và khoảng 90% khách thể đánh giá bạn tình mình là người có trách nhiệm. Ngoài ra, việc nhận được lời đề nghị sử dụng BCS thường xuyên tăng cảm nhận tích cực ở LBQ nữ, cảm thấy được tôn trọng hơn (tăng 5.2%), bớt cảm giác bạn tình nghi ngờ hay lo lắng về lịch sử quan hệ tình dục của họ (giảm 6.9%). Mặc dù vậy, việc bạn tình thường xuyên đề nghị sử dụng BCS cũng khiến một số ít khách thể nữ cảm thấy nghi ngờ về lịch sử tình dục của bạn tình (8 – 10%). Bên cạnh đó, vẫn có một vài LBQ nữ vẫn cảm thấy xấu hổ khi mua hay lấy BCS (27.6%).

Bảng 1. Cảm nhận của LGQ nữ khi bạn tình đề cập đến việc sử dụng bao cao su

	Tôi cảm thấy người đó quan tâm tôi (%)		Tôi sẽ cảm thấy nhẹ nhõm (%)		Tôi sẽ cảm thấy nghi ngờ về lịch sử tình dục của người đó (%)		Tôi sẽ cảm thấy người đó tôn trọng tôi (%)		Tôi sẽ cảm thấy người đó nghi ngờ hoặc lo lắng về lịch sử tình dục của tôi (%)		Tôi sẽ cảm thấy người đó có trách nhiệm (%)	
	(1)	(2)	(1)	(2)	(1)	(2)	(1)	(2)	(1)	(2)	(1)	(2)
Hoàn toàn không đồng ý	3.6	3.4	6.9	5.2	24.1	31	5.2	10.3	34.5	32.8	5.2	3.4
Không đồng ý một phần	1.8	22.4	5.2	10.3	24.1	27.6	3.4	17.2	25.9	34.5	3.4	8.6
Đồng ý một phần	20	0	34.5	27.6	43.1	31	24.1	0	36.2	24.1	25.9	24.1
Hoàn toàn đồng ý	74.5	74.1	53.4	56.9	8.6	10.3	67.2	72.4	3.4	8.6	65.5	63.8

Chú thích: (1) Khi bạn tình đột ngột/ một lần đề cập đến việc sử dụng BCS

(2) Khi bạn tình thường xuyên đề cập đến việc sử dụng BCS

Theo đánh giá của những người tham gia khảo sát, những người trong độ tuổi của họ thường chỉ thỉnh thoảng (31%) hoặc đôi khi (31%) sử dụng đồ uống có cồn hoặc chất kích thích trước và trong quan hệ tình dục. Khoảng 50% người cho rằng những người trong độ tuổi của họ nghĩ QHTD sau khi sử dụng đồ uống hoặc chất kích thích là một vấn đề lớn cần quan tâm. Tuy nhiên, họ vẫn nhận thấy rằng 10% những người cùng độ tuổi với họ không sử dụng BCS trong QHTD sau khi sử dụng đồ uống có cồn và chất kích thích.

4. Khả năng tiếp cận thông tin về sức khỏe tình dục và sức khỏe tâm thần

Về thông tin liên quan đến sức khỏe tình dục, vẫn còn khoảng 26% người LBQ nữ tham gia khảo sát không biết mua BCS ở đâu và khoảng 12% người cho rằng mình không đủ tiền mua BCS. Hơn nữa, gần 70% người tham gia khảo sát không biết đi khám hoặc điều trị STDs ở đâu. Phần lớn những người LBQ nữ tiếp cận thông tin về sức khỏe tình dục thông qua Internet (70.7%). Ngoài ra, phim ảnh/ các chương trình truyền hình, sự kiện cho người LGBTQ cũng được khá nhiều người tiếp cận. Trong khi đó, cũng có một phần lớn các khách thể không tiếp cận thông tin từ tờ rơi/ backdrop (34.5%), cơ sở vui chơi giải trí (43.1%), nhân viên y tế (20.7%).

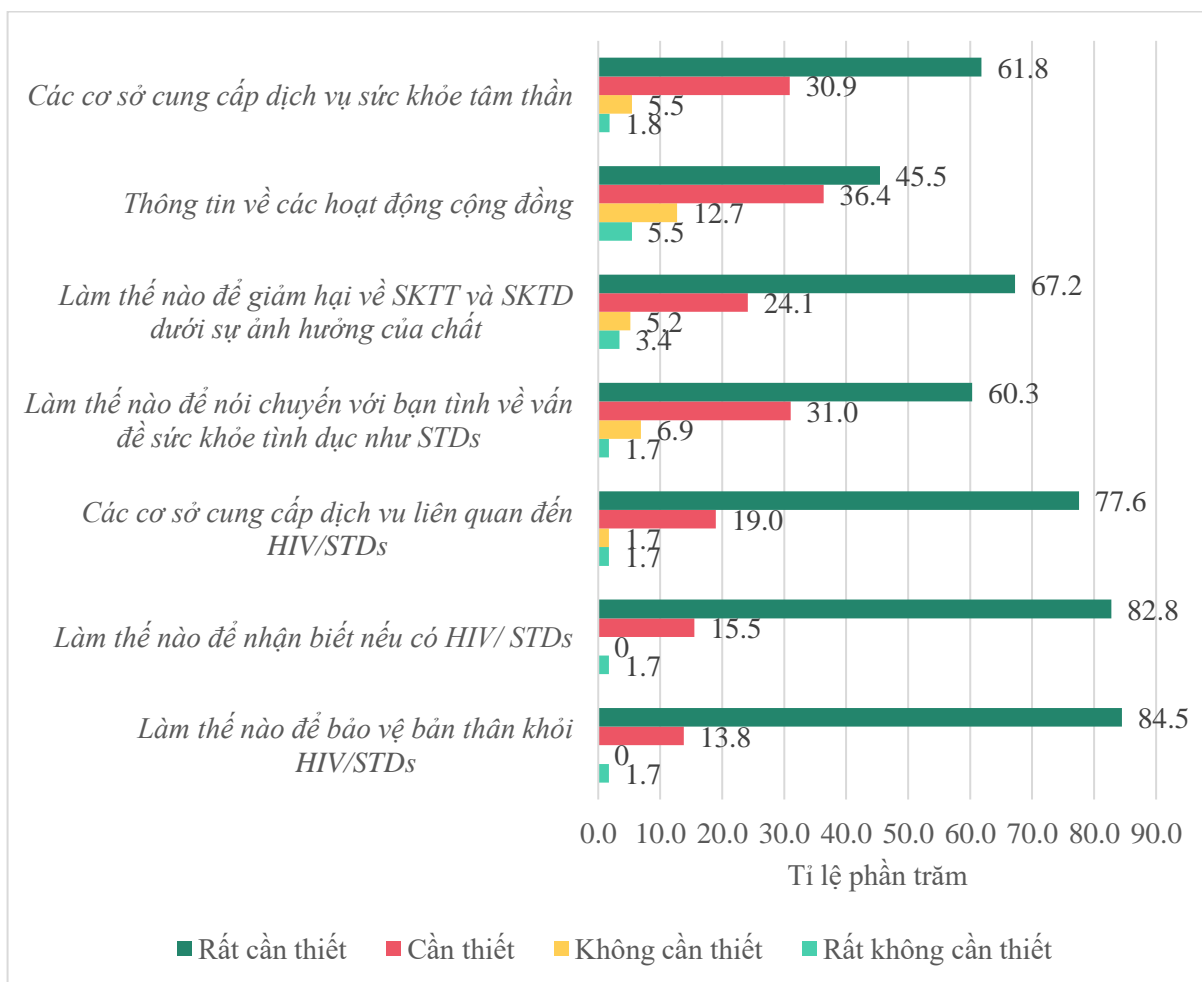
Đối với các thông tin về sức khỏe tâm thần thì khối lượng thông tin các khách thể nhận được từ các nguồn ít hơn so với thông tin về sức khỏe tình dục. Trong đó, Internet vẫn là nguồn giúp tiếp cận được nhiều thông tin nhất, hơn 55% khách thể cho rằng mình nhận được rất nhiều thông tin từ nguồn này. Bên cạnh đó, phim ảnh/ các chương trình truyền hình, đồng đẳng viên/ tiếp cận viên/ tổ chức cộng đồng và các sự kiện cho LGBT cũng được xem là những nguồn giúp LGQ nữ có được một số hay rất nhiều điều và một số thông tin về sức khỏe tâm thần họ cũng nhận được từ người yêu/ bạn tình.

5. Nhu cầu thông tin về sức khỏe tình dục và sức khỏe tâm thần

Nhìn chung, những người LBQ nữ rất quan tâm đến các vấn đề sức khỏe tình dục và sức khỏe tâm thần (3.6/4), đặc biệt là làm thế nào để giảm hại về cả thể chất và tinh thần dưới sự ảnh hưởng của chất (90% khách thể đánh giá là cần thiết và rất cần thiết).

Trong tổng số 58 khách thể LGB nữ, 80 – 85 % người cho rằng những thông tin về việc làm thế nào để bảo vệ bản thân khỏi HIV/STDs hay làm thế nào để nhận biết nếu bị nhiễm HIV/STDs là rất cần thiết. Tiếp đến, 77.6% khách thể cảm thấy việc biết thông tin các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến HIV/STDs là rất cần thiết.

Làm thế nào để nói chuyện với bạn tình về vấn đề sức khỏe tình dục (ví dụ như STDs) cũng là một khía cạnh mà nhiều khách thể có nhu cầu được biết, hơn 90% khách thể thấy điều này là cần thiết và rất cần thiết. Ngoài ra, thông tin về các cơ sở cung cấp dịch vụ sức khỏe tâm thần cũng được quan tâm (hơn 90%). Bên cạnh đó, nhóm LBQ nữ cũng rất mong muốn có thêm nhiều thông tin về các hoạt động của cộng đồng LGBTQ (75.6%).



Biểu đồ 5.1. Nhu cần thông tin về sức khỏe tình dục và sức khỏe tâm thần của LBQ nữ

Ngoài mong muốn nhận được thông tin từ mạng xã hội, nhóm khách thể nữ muốn nhận được thông tin từ các tổ chức LGBTQ (86.2%), các website dành cho cộng đồng (74.1%) và các buổi tập huấn, sự kiện cộng đồng (60.3%). Một số khách thể nữ cũng muốn nhận được các thông tin qua báo, tạp chí (46.6%). Ngoài ra rất ít người muốn nhận thông tin qua ứng dụng hẹn hò (19%) và tờ rơi, áp phích (17.2%). Trong trường hợp thu nhận thông tin từ một đối tượng cụ thể, hầu hết khách thể nữ muốn được nhận từ đồng đẳng viên, tiếp cận viên cộng đồng là LGBTQ (81%) và bạn tình/ người yêu của mình (77.6%). Nhân viên y tế cũng là người mà phần lớn khách thể nữ muốn có được thông tin từ họ (63.8%). Trong khi đó, số người mong muốn có được thông tin từ gia đình bạn bè ít hơn (44.8%).

6. Đánh giá trải nghiệm sử dụng dịch vụ y tế đặc thù

Trong tổng số 58 khách thể tham gia nghiên cứu, có 6 LBQ nữ đã từng thăm khám tại các cơ sở y tế đặc thù. Trong đó 100% khách thể ưu tiên lựa chọn bệnh viện/phòng khám công là địa chỉ để đến khi bị ốm hoặc có nhu cầu chăm sóc sức khỏe và thực tế trải nghiệm của 6 khách thể cũng cho thấy bệnh viên công được ưu tiên. Cụ thể, có 5 khách thể từng sử dụng dịch vụ y tế tại Bệnh viện Y, Bệnh viện Đại học Y Dược, Bệnh viện Đa Khoa Thái Nguyên, Bệnh viện quận 5 và Bệnh viện Tâm thần TP HCM, chỉ có một người từng thăm khám tại Bệnh viện Hoàn Mỹ. Tại đó, các dịch vụ mà nhóm khách thể thường sử dụng liên quan đến sức khỏe tình dục, sức khỏe sinh sản và sức khỏe tâm thần.

100% LBQ nữ cảm thấy hài lòng với chất lượng dịch tại cơ sở bao gồm cả thái độ phục vụ cũng như hiểu biết của nhân viên. Gần như tất cả khách thể từng có trải nghiệm tại cơ sở y tế đều đánh giá tốt về chất lượng tại đây, chỉ có một người đánh giá ở mức trung bình đối với trải nghiệm tại Bệnh viện Tâm thần TP HCM.